

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4686/BKHĐT-TH
V/v thông báo và hướng dẫn xây
dựng KH đầu tư nguồn NSNN giai
đoạn 2014-2015

Hà Nội, ngày 6 tháng 7 năm 2013

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;
- Ngân hàng đầu tư PT và Ngân hàng Chính sách XH.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 978/TTg-KTTH ngày 5 tháng 7 năm 2013, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo và hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước (dưới đây gọi tắt là các bộ, ngành và địa phương) triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư nguồn Ngân sách nhà nước giai đoạn 2014-2015 như sau:

I. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2014-2015

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo dự kiến kế hoạch đầu tư nguồn vốn Ngân sách Trung ương giai đoạn 2014-2015 theo ngành, lĩnh vực và các khoản bổ sung có mục tiêu tại các phụ lục kèm theo văn bản này.

Việc thông báo dự kiến kế hoạch nguồn vốn này, cùng với vốn cân đối ngân sách địa phương và các nguồn vốn dự kiến huy động khác, nhằm giúp cho các bộ, ngành, địa phương chủ động trong việc cân đối các nguồn vốn; khắc phục tồn tại hạn chế trong việc lập và thực hiện kế hoạch đầu tư trong thời gian qua.

2. Đối với phần vốn đầu tư nguồn cân đối ngân sách địa phương, các địa phương trên cơ sở dự kiến nguồn thu và nhu cầu chi trong cân đối giai đoạn 2014-2015; dự kiến tổng mức vốn đầu tư trong cân đối (bao gồm số bổ sung cân đối ngân sách địa phương theo quy định trong thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2011-2015).

3. Dự kiến khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư có tính chất ngân sách nhà nước, như xổ số kiến thiết, các khoản đầu tư từ phí, lệ phí; ODA

(phần không đưa vào cân đối NSNN), tín dụng đầu tư nhà nước; các nguồn vốn huy động từ các thành phần kinh tế để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thông qua các hình thức: BOT, BT, PPP, nhà nước và nhân dân cùng làm,....

II. NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSNN GIAI ĐOẠN 2014-2015

Trên cơ sở nhu cầu và dự kiến khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2014-2015; căn cứ những đặc điểm, điều kiện thực tế trong từng ngành, từng địa phương để sắp xếp thứ tự ưu tiên trong đầu tư và thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí dưới đây:

1. Kế hoạch đầu tư giai đoạn năm 2014-2015 phải nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011 - 2015 trong phạm vi cả nước, trong từng ngành, từng lĩnh vực và từng vùng, từng địa phương.

2. Bảo đảm chi đầu tư phát triển trên tổng chi ngân sách nhà nước ở mức hợp lý, phần đầu thực hiện theo tinh thần Kết luận Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (số 63-KL/TƯ ngày 27 tháng 5 năm 2013).

3. Gắn việc xây dựng Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2014-2015 với việc thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ. Bảo đảm cân đối vốn đầu tư từ NSNN và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội.

4. Xác định rõ mục tiêu và các định hướng ưu tiên trong kế hoạch đầu tư phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2014-2015.

Trên phạm vi cả nước, trong 2 năm tới tập trung đầu tư nhằm hướng tới thực hiện bước đột phá trong xây dựng cơ sở hạ tầng. Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án quan trọng quốc gia, các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi, phát triển nông nghiệp nông thôn, xây dựng nông thôn mới, mạng lưới điện, phát triển đô thị, phát triển nguồn nhân lực, tạo việc làm, giảm nghèo, y tế, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và các vùng khó khăn khác,...

Các bộ, ngành, địa phương phải căn cứ vào các mục tiêu và định hướng phát triển chung của cả nước trong 5 năm 2011 - 2015, khả năng cân đối

nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc NSNN và các nguồn vốn khác giai đoạn 2014-2015; những đặc điểm, điều kiện thực tế trong từng ngành, từng địa phương để xác định mục tiêu và sắp xếp thứ tự ưu tiên trong đầu tư.

5. Phải bảo đảm cân đối giữa nhu cầu đầu tư với khả năng bố trí vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2014-2015 và khả năng huy động các nguồn vốn nhà nước khác và huy động vốn đầu tư của các thành phần kinh tế để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội.

6. Việc phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2014-2015 cho từng dự án phải quán triệt các nguyên tắc sau:

- Thực hiện theo đúng quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012 về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013 về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ.

- Tập trung bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án quan trọng quốc gia, các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, của các ngành, các địa phương.

- Trong từng ngành, lĩnh vực, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình đã hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2013 nhưng chưa bố trí đủ vốn; các dự án dự kiến hoàn thành năm 2014-2015 (theo tiến độ trong quyết định đầu tư, khả năng cân đối vốn và khả năng thực hiện); vốn đối ứng cho các dự án ODA theo tiến độ thực hiện dự án; các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 nhưng chưa được bố trí đủ vốn để hoàn thành, để đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả.

- Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng XDCB và thu hồi các khoản vốn ứng trước đúng thời hạn quy định.

- Số vốn còn lại bố trí cho các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ đã phê duyệt. Đối với các dự án chuyển tiếp cần rà soát phạm vi, quy mô đầu tư phù hợp với mục tiêu và khả năng cân đối vốn. Việc bố trí vốn phải đảm bảo dự án nhóm C hoàn thành trong 3 năm, nhóm B hoàn thành trong 5 năm.

- Đối với các dự án khởi công mới, phải cân nhắc kỹ lưỡng, chi bố trí vốn khởi công mới các dự án thật sự cấp bách và có đầy đủ các điều kiện sau:

+ Dự án nằm trong quy hoạch đã được duyệt, thuộc nhiệm vụ ngân sách nhà nước.

+ Xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách.

+ Thẩm định nguồn vốn và cân đối vốn, phê duyệt Quyết định theo đúng quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Dự án phải hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định trước ngày 31 tháng 10 năm trước.

+ Sau khi đã bố trí đủ vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

- Không bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Các địa phương không được sử dụng vốn hỗ trợ có mục tiêu nguồn ngân sách trung ương cho các dự án khởi công mới chưa được thẩm định nguồn vốn; phê duyệt quyết định đầu tư không đúng theo văn bản thẩm định nguồn vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; không bố trí vốn ngân sách trung ương cho các dự án sử dụng vốn vay ngân sách địa phương chưa thẩm định vốn hoặc phê duyệt phần vốn ngân sách trung ương cao hơn mức đã thẩm định.

- Các bộ, ngành và địa phương không được bố trí vốn ngân sách trung ương cho phần tăng tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư quy định tại các quyết định giao vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN và trái phiếu Chính phủ của Thủ tướng Chính phủ.

7. Trong việc phân bổ vốn phải thực hiện theo đúng các quy định tại Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015.

8. Bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch trong việc xây dựng kế hoạch đầu tư giai đoạn 2014-2015.

9. Trong quá trình xây dựng kế hoạch đầu tư phải tổ chức thảo luận lấy ý kiến các cấp, các tổ chức và cộng đồng dân cư có liên quan, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

III. XÂY DỰNG DANH MỤC VÀ BỐ TRÍ VỐN NSNN CHO TỪNG DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2014-2015:

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2011-2013 theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 4669/BKHĐT-TH ngày 5 tháng 7 năm 2013 và các nguyên tắc, tiêu chí bố trí vốn kế hoạch giai đoạn 2014-2015 nêu trên, các bộ, ngành và địa phương dự kiến danh mục và bố trí vốn NSNN trình cấp có thẩm quyền (ở Trung ương là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương; ở địa phương là Hội đồng nhân dân) phê duyệt theo nguyên tắc dưới đây:

1. Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách trung ương, bao gồm vốn đầu tư cho các bộ, ngành ở Trung ương, vốn bổ sung có mục tiêu của Ngân sách Trung ương cho các địa phương:

Căn cứ mục tiêu, định hướng, nguyên tắc và khả năng cân đối vốn đầu tư nêu trên, các bộ, ngành, địa phương dự kiến danh mục dự án và mức vốn cho từng dự án trình cấp có thẩm quyền thông qua và gửi báo cáo và phương án phân bổ cụ thể cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo các biểu mẫu kèm theo.

2. Đối với các dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách của địa phương, vốn xổ số kiến thiết và các nguồn vốn có tính chất ngân sách nhà nước

Căn cứ các quy định tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2013, dự kiến khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư từ các nguồn vốn trên trong giai đoạn 2014-2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức rà soát và dự kiến phương án bố trí vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương, vốn xổ số kiến thiết (bao gồm cả danh mục các dự án khởi công mới) giai đoạn 2014-2015 phù hợp với kế hoạch đầu tư của địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo đúng các nguyên tắc, tiêu chí nêu trên, bảo đảm bố trí vốn tập trung và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

3. Xử lý đối với các dự án chuyển tiếp không bố trí được kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2014-2015

Đối với các dự án đang được đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước, nhưng không bố trí được vốn kế hoạch đầu tư giai đoạn 2014-2015 thực hiện phân loại và xử lý như sau:

- Đối với các dự án có khả năng chuyển đổi sang các hình thức đầu tư khác: các bộ, ngành, địa phương đánh giá, phân tích và lập danh mục các dự án có khả năng chuyển đổi sang các hình thức đầu tư khác như: BOT, BT, PPP,...

- Đối với các dự án không thể chuyển đổi được sang các hình thức đầu tư khác, các bộ, ngành và địa phương:

+ Điều chỉnh, cắt giảm các hạng mục đầu tư, điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn.

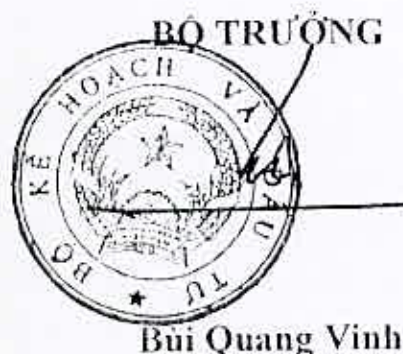
+ Chủ động huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện hoặc bố trí vốn để thanh toán khối lượng đã thực hiện và thi công đến điểm dừng kỹ thuật hợp lý để phát huy hiệu quả phân vốn đã đầu tư.

Trên đây là thông báo và hướng dẫn về xây dựng kế hoạch đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2014-2015. Đề nghị các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện và gửi báo cáo phương án phân bổ vốn cụ thể cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư bằng văn bản (2 bản) và gửi qua thư điện tử theo địa chỉ thktqd@mpi.gov.vn và Bộ Tài chính trước ngày 30 tháng 9 năm 2013 để theo dõi và quản lý. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, thông báo kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, xử lý. *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng CP và các Phó TTCP;
- VPCP;
- Bộ TC;
- VP Quốc hội;
- Ủy ban Kinh tế, Ủy ban TCNS của Quốc hội;
- Các Đoàn đại biểu Quốc hội của các địa phương;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị trong Bộ;
- Lưu: VT, Vụ TH (2 bản).

L285



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1091/SY-UBND

Bình Định, ngày 16 tháng 7 năm 2013

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP, K17;
- Lưu: VT (13b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình



DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU KÈM THEO

(Kèm theo văn bản số 4686/BKHDT-TH ngày 06 tháng 7 năm 2013)

1. Các hệ, ngành, cơ quan Trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước báo cáo:

- Biểu mẫu số 1: Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN (Vốn trong nước) giai đoạn 2014 - 2015.
- Biểu mẫu số 2: Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2014 - 2015 các dự án đầu tư từ vốn ODA (vay, viện trợ) thuộc nguồn NSNN.
- Biểu mẫu số 3: Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2014 - 2015 vốn đầu tư nguồn NSNN cho các khoản chi thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể.
- Biểu mẫu số 5: Dự kiến bố trí vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2014 - 2015 để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN (vốn trong nước).
- Biểu mẫu số 6: Danh mục các dự án sử dụng kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN (vốn trong nước) không điều chỉnh tổng mức đầu tư ban đầu nhưng không cân đối được nguồn vốn NSNN trong giai đoạn 2014 - 2015 để thực hiện.

2. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo:

- Biểu mẫu số 2: Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2014 - 2015 các dự án đầu tư từ vốn ODA (vay, viện trợ) thuộc nguồn NSNN.
- Biểu mẫu số 3: Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2014 - 2015 vốn đầu tư nguồn NSNN cho các khoản chi thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể.
- Biểu mẫu số 4: Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2014 - 2015 các dự án đầu tư sử dụng vốn hỗ trợ có mục tiêu NSTW (vốn trong nước).
- Biểu mẫu số 5: Dự kiến bố trí vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2014 - 2015 để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN (vốn trong nước).
- Biểu mẫu số 7: Danh mục các dự án đầu tư sử dụng vốn hỗ trợ có mục tiêu NSTW (vốn trong nước) không điều chỉnh tổng mức đầu tư ban đầu nhưng không cân đối được nguồn vốn NSTW kế hoạch giai đoạn 2014 - 2015 để thực hiện.

Các biểu mẫu nêu trên có thể tải về tại địa chỉ www.mpi.gov.vn



Tỉnh Bình Định

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÁC CHƯƠNG TRÌNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW
GIAI ĐOẠN 2014-2015**

(Kèm theo văn bản số 4686/ BKHĐT-TH ngày 6 tháng 7 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chương trình	Kế hoạch giai đoạn 2014-2015
	TỔNG SỐ CÁC CHƯƠNG TRÌNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW	783.139
1	Chương trình phát triển kinh tế xã hội các vùng	230.000
2	Chương trình giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản	18.554
3	Chương trình củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển và hệ thống đê sông	41.597
4	Nâng cấp, xây dựng mới các hồ chứa nước ngọt và xây dựng hệ thống thủy lợi trên các đảo có đông dân cư	26.187



STT	Chương trình	Kế hoạch giai đoạn 2014-2015
5	Chương trình di dân, định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số	8.320
6	Chương trình bố trí sắp xếp dân cư nơi cần thiết	13.238
7	Hỗ trợ đầu tư khu kinh tế ven biển	185200
8	Hỗ trợ đầu tư khu công nghiệp	12.000
9	Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp	6.000
10	Chương trình khắc phục hậu quả bom mìn theo Quyết định số 504/QĐ-TTg ngày 21/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ	15.000
11	Hỗ trợ vốn đối ứng ODA các tỉnh khó khăn	77.800
12	Hỗ trợ đầu tư các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện	18.960
13	Hỗ trợ đầu tư trụ sở xã	8.772
14	Hỗ trợ hạ tầng du lịch	25.714



STT	Chương trình	Kế hoạch giai đoạn 2014-2015
15	Phát triển và bảo vệ rừng bền vững	20.797
16	Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu (SPRCC)	75.000

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2014-2015 CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ VỐN ODA (VAY, VIÊN TRỢ) THUỘC NGUỒN NSNN

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTCP giao KH năm 2012, 2013				Quyết định đầu tư điều chỉnh				Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2013			Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2014-2015					Ghi chú					
					Số quyết định	TMĐT				Số quyết định	TMDT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng ⁽¹⁾	Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽²⁾		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)			
							Tổng số	Trong đó: NSTW	Tinh bằng ngoại tệ							Quy đổi ra tiền Việt				Tổng số				Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW
...																										
2	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2014																									
a	Dự án nhóm A																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
b	Dự án nhóm B																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
c	Dự án nhóm C																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
3	Danh mục dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2014																									
a	Dự án nhóm A																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
b	Dự án nhóm B																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
c	Dự án nhóm C																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
4	Danh mục dự án khởi công mới năm 2014																									

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTCP giao KH năm 2012, 2013				Quyết định đầu tư điều chỉnh				Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2013			Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2014-2015					Ghi chú					
					Số quyết định	TMĐT				Số quyết định	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng ⁽¹⁾		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽²⁾		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng ⁽¹⁾	Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽²⁾		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)			
							Tổng số	Trong đó: NSTW																Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt	Tổng số
a	Dự án nhóm A																									
(1)	Dự án ...																									
b	Dự án nhóm B																									
(1)	Dự án ...																									
c	Dự án nhóm C																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
4	Danh mục dự án khởi công mới năm 2015																									
a	Dự án nhóm A																									
(1)	Dự án ...																									
b	Dự án nhóm B																									
(1)	Dự án ...																									
c	Dự án nhóm C																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
II	Ngành, Lĩnh vực/Chương trình.....																									
...	PHÂN LOẠI NHƯ TRÊN																									

Ghi chú:

- (1) Phần vốn đối ứng là phần vốn trong nước tính theo tiền Việt Nam đồng

- (2) Số vốn nước ngoài (tính bằng ngoại tệ, ghi rõ kèm theo đơn vị ngoại tệ), quy đổi ra Việt nam đồng theo quy định tại Hiệp định, tường hợp Hiệp định không quy đổi sang Việt nam đồng quy đổi theo tỷ giá thời điểm ký kết Hiệp định
Phần vốn bố trí kế hoạch, thực hiện và giải ngân hàng năm quy đổi theo Việt nam đồng tính đến thời điểm thanh toán.

STT	Nhiệm vụ	Năm 2013						Dự kiến KH giai đoạn 2014-2015			Ghi chú
		KH Thủ tướng Chính phủ giao			Ước thực hiện từ 1/1/2013 đến 31/12/2013			Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	
		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài				
5	Cho vay chính sách hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, nhà ở cho người nghèo, cho vay hộ đồng bào nghèo vùng Đồng bằng sông Cửu long										
6	Lợi nhuận để lại đầu tư của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam										

Tỉnh, thành phố

Biểu mẫu số 4

(Biểu mẫu áp dụng cho các tỉnh, thành phố có dự án sử dụng vốn hỗ trợ có mục tiêu từ Ngân sách Trung ương)

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2014-2015 CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU NSTW (VỐN TRONG NƯỚC)

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 4686/BKHĐT-TH ngày 06 tháng 7 năm 2013)

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-IIT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTCP giao KH năm 2012, 2013			Quyết định đầu tư điều chỉnh			Đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2013		Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2014-2015			Ghi chú			
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSTW	Trong đó: NSTW	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17			
...																			
b	Dự án nhóm B																		
1	Dự án ...																		
...																			
c	Dự án nhóm C																		
1	Dự án ...																		
...																			
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2014																		
a	Dự án nhóm A																		
1	Dự án ...																		
...																			
b	Dự án nhóm B																		
1	Dự án ...																		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTCP giao KH năm 2012, 2013			Quyết định đầu tư điều chỉnh			Đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2013		Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2014-2015			Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT							
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
...																
c	Dự án nhóm C															
1	Dự án ...															
...																
(3)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2014															
a	Dự án nhóm A															
1	Dự án ...															
...																
b	Dự án nhóm B															
1	Dự án ...															
...																
c	Dự án nhóm C															

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTCP giao KH năm 2012, 2013			Quyết định đầu tư điều chỉnh			Đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2013		Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2014-2015			Ghi chú				
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17				
1	Dự án ...																			
...																				
(4)	Các dự án khởi công mới năm 2014																			
a	Dự án nhóm A																			
1	Dự án ...																			
...																				
b	Dự án nhóm B																			
1	Dự án ...																			
...																				
c	Dự án nhóm C																			
1	Dự án ...																			
(4)	Các dự án khởi công mới năm 2015																			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTCP giao KH năm 2012, 2013			Quyết định đầu tư điều chỉnh			Đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2013		Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2014-2015			Ghi chú		
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		
a	Dự án nhóm A																	
1	Dự án ...																	
...																		
b	Dự án nhóm B																	
1	Dự án ...																	
...																		
c	Dự án nhóm C																	
1	Dự án ...																	
...																		
II	Chương trình ...																	
...	PHÂN LOẠI NHƯ TRÊN																	

Biểu mẫu số 5

(Áp dụng cho các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tập đoàn kinh tế và công ty nhà nước và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

DỰ KIẾN BỐ TRÍ VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN GIAI ĐOẠN 2014-2015 ĐỂ XỬ LÝ NỢ ĐÓNG XÂY DỰNG CƠ BẢN CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSNN (VỐN TRONG NƯỚC)

(Điền mẫu kèm theo văn bản số 4686/HK/HĐT-TT ngày 06 tháng 7 năm 2013)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Lấy kế hoạch thực hiện từ KC đến 30/6/2013	Lấy kế quỹ ngân tư KC đến 30/6/2013				Số cơ dựng xây dựng cơ bản đến ngày 30/6/2013				Dự kiến bố trí KH giai đoạn 2014-2015				Ghi chú					
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó								
						NSTW	NSDP	Các nguồn vốn khác			NSTW	NSDP	Các nguồn vốn khác		NSTW	NSDP	Các nguồn vốn khác										
1	2	3	4	5	6	7= (8)+(9)+(10)	8	9	10	11= (12)+(13)+(14)	12	13	14	15	16	17	18	19	20= (21)+(22)+(23)	21	22	23	24	25	26	27	28
TỔNG SỐ																											
A. CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ																											
1	Ngành/ Lĩnh vực ...																										
1	Dự án ...																										
B. Ngành/ Lĩnh vực ...																											
1	Dự án ...																										
B. THỰC HIỆN DỰ ÁN																											
1	Ngành, lĩnh vực ...																										
(1) Các dự án hoàn thành, đã bàn giao																											
1	Dự án ...																										
2	Dự án ...																										
(2) Các dự án đang triển khai thực hiện																											

TT	Danh mục dự án	Đưa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC- HT	Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết KH 2013 ^(*)			Lấy kế khối lượng thực hiện từ KC đến 30/6/2013		Lấy kế giải ngân từ KC đến 30/6/2013		Số nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 30/6/2013			Dự kiến hỗ trợ KH giai đoạn 2014-2015					Ghi chú		
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMBT																			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó:	
						NSTW	NSDP	Các nguồn vốn khác		NSTW	NSDP	Các nguồn vốn khác				NSTW	NSDP			NSTW	NSDP	Các nguồn vốn khác			
1	Dự án ...																								
2	Dự án ...																								
...	...																								
II	Ngành, Lĩnh vực.....																								
	Phân loại như trên																								
C	ĐẦU TƯ THEO CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ CỤ THỂ																								
I	Chương trình																								
(1)	Các dự án hoàn thành, đã bàn giao																								
1	Dự án ...																								
2	Dự án ...																								
...	...																								
(2)	Các dự án đang triển khai thực hiện																								
1	Dự án ...																								
2	Dự án ...																								
...	...																								
II	Chương trình																								
...	Phân loại như trên																								

Ghi chú: (*) Lấy kế số vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2013 và số vốn bổ sung tính đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2013; số vốn được cấp có thẩm quyền quyết định trước ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho phép ứng trước kế hoạch các năm sau (đối với nguồn vốn NSTW do Thủ tướng Chính phủ quyết định; đối với nguồn vốn cân đối NSDP do cấp có thẩm quyền ở địa phương quyết định), nhưng chưa bố trí nguồn để đầu tư.

Tỉnh, thành phố

Biểu mẫu số 7

(Biểu mẫu áp dụng cho các tỉnh, thành phố có dự án sử dụng vốn hỗ trợ có mục tiêu từ Ngân sách Trung ương)

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU NSTW (VỐN TRONG NƯỚC) KHÔNG ĐIỀU CHỈNH TỔNG MỨC ĐẦU TƯ BAN ĐẦU NHƯNG KHÔNG CẦN ĐÓI ĐƯỢC NGUỒN VỐN NSTW KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2014-2015 ĐỂ THỰC HIỆN

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 4686/BKHT-TT ngày 06 tháng 7 năm 2013)

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

[illegible]

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2013		Lũy kế khối lượng thực hiện từ KC đến hết				Ước giá ngân từ KC đến hết ngày 31/01/2014		Đã hoặc dự kiến điều chỉnh TMDT theo KH được giao			Dự kiến huy động các nguồn vốn khác để thực hiện	Dự kiến giải, hoàn trả độ thực hiện sau năm 2015	Ghi chú
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Ngày 30/6/2013	Ngày 31/12/2013	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT								
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW					
...																					
II	Chương trình ...																				
...	PHÂN LOẠI NHƯ TRÊN																				